TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2025/HS-ST
Ngày 31-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Quốc Diện**

2. Ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí H, sinh ngày 22/02/1998 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 7, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh K. Nay là Tổ 7, ấp T, xã T, tỉnh A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Minh S**, sinh năm1978. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh K (*Nay là: ấp T, xã T, tỉnh A*).

Ông S có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

1. Ông **Trương Văn X**, sinh năm 1958

2. Ông **Lâm E**, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh K (*Nay là ấp T, xã T, tỉnh A*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, lực lượng công an bắt quả tang Nguyễn Chí H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà trọ H thuộc ấp Th, xã Th, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình điều tra, H khai nhận như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 16/12/2024, H điều khiển xe môtô biển kiểm soát 68F1-1576 từ nhà đến xã Th, huyện Châu Thành để chơi. Sau khi đến xã Thạnh Lộc, H nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên gọi zalo cho người thanh niên có tên là M để nhờ mua ma túy thì người này đồng ý. Khoảng 15 phút sau, người này kêu H ra cầu Đoàn Dong thuộc xã Thạnh Lộc lấy ma túy. H điều khiển đến điểm hẹn thì có người thanh niên lạ mặt nói với H là ma túy được bỏ trong bao thuốc lá hiệu Sài Gòn tại bãi đất trống vật liệu xây dựng C dưới dốc cầu Đòn Dong, sau đó, H đưa cho người này 600.000 đồng tiền mua ma túy. Sau khi lấy ma túy xong, H bỏ bao thuốc dưới dốc cầu, rồi cầm bịch nylon chứa ma túy trong lòng bàn tay trái, rồi điều khiển xe về nhà trọ "Hoàng Nam". Khi vào nhà trọ, H bị lực lượng công an khám xét và bắt quả tang H đang cầm bịch ma túy trong lòng bàn tay trái. Lực lượng công an thu giữ 01 bịch nylon trong suốt, kích thước 04 cm x 7,3 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy. H khai nhận bịch nylon chứa chất ma túy, H mua về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1411/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa bên trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5808 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chí\nh phủ

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-CT ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí H về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 3 áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì, có ký hiệu 1468/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên

Giang. Trả lại cho ông Nguyễn Minh S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 68F1-1576, đã qua sử dụng.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3. Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo HĐXX nhận thấy: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 16/12/2024 tại nhà trọ H thuộc ấp Th, xã Th, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Nay là ấp Th, xã Th, tỉnh An Giang), lực lượng Công an phát hiện Nguyễn Chí H có hành vi tàng trữ 0,5808 gam ma tuý loại Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản bắt quả tang. Tại đây, H khai nhận số ma tuý trên là do H nhờ bạn tên M không rõ nhân thân lai lịch mua dùm để dành sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả của việc sử dụng chất ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, đồng thời gây mất an ninh trật tự xã hội nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất quản lý đặc biệt nhưng đã tàng trữ trái phép là phạm tội với lỗi cố ý và số lượng ma tuý bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,5808 gam nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt khi lượng hình là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng.

Đối với mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì, có ký hiệu 1468/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng thu giữ trong vụ án và là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu huỷ theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 68F1-1576, đã qua sử dụng bị thu giữ trong vụ án. Qua quá trình điều tra xác định được chiếc xe này là của ông Nguyễn Minh S (cha của bị cáo), việc bị cáo lấy xe làm phương tiện phạm tội thì ông S hoàn toàn không biết. Tại phiên toà ông S yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên, nhận thấy yêu cầu của ông S là chính đáng không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Đối với đối tượng tên M thì theo lời khai của bị cáo, M là người đã mua ma tuý dùm cho bị cáo. Tuy nhiên, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không thể xem xét giải quyết được trong vụ án này. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có dấu hiệu tội phạm sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Chí H 01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì, có ký hiệu 1468/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Trả lại cho ông Nguyễn Minh S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 68F1-1576, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 33/QĐ-VKS-CT ngày 28/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là VKS nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Xử buộc bị cáo Nguyễn Chí H nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3- An Giang
- Công An Điều tra;
- Phòng THADS Khu vực 3- An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Ánh Tuyết